**Các phướng pháp xóa sổ nợ phải thu khó đòi- sự khác biệt giữa kế toán Việt Nam và Mỹ**

**Nguyễn Thị Kim Hương**

**Trong nền kinh tế hiện nay, cho dù các doanh nghiệp có cẩn thận như thế nào đi chăng nữa trong việc cung cấp tín dụng (bán chịu) cho khách hàng thì vẫn phát sinh các khoản nợ phải thu không thu hồi được. Đến một lúc nào đó khoản nợ phải thu khó đòi phải được xóa sổ. Khi doanh nghiệp xóa sổ khoản phải thu khó đòi thì sẽ phát sinh một khoản chi phí và khoản chi phí này sẽ ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận của đơn vị. Vì vậy để đảm bảo độ tin cậy của thông tin lợi nhuận trên báo cáo tài chính, mỗi chính phủ phải đưa ra quy định về việc ghi nhận chi phí liên quan đến nợ phải thu khó đòi.**

**Theo quy định của chính phủ Việt Nam, hiện nay việc xử lý nợ phải thu khó đòi được thực hiện như sau:**

**Cuối mỗi niên độ kế toán, các DN sẽ trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo điều kiện và mực trích lập:**

1. **Căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của từng khoản phải thu khó đòi kèm theo các chứng từ hợp pháp. Cụ thể:**

**+ 30% gía trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm**

**+ 50% gía trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm**

**+** **70% gía trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm**

**+ 100% gía trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.**

**Đối với các khoản phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phả sản hoặc đnag làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết… thì doanh nghiệp dự kiến tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng**

**(2) Sauk hi lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đói. Doanh nghiệp tổng hợp toán bộ khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ ghi vào TK chi phí quản lý DN.**

**Việc hạch toán nợ phải thu khó đòi tại Việt Nam được thực hiện như sau:**

**+ Vào năm đầu tiên hoạt động, căn cứ vào bảng kê số dự phòng phải thu khó đòi, kế toán ghi:**

**Nợ TK 642**

**Có TK 229 (2293)**

**+ Vào cuối năm thứ 2 trở đi, DN căn cứ vào bảng kê số cần lập dự phòng nợ phải thu khó đồi cho năm tới vào so sánh với số dư trên TK 229 (2293) bên Có. Nếu số cần lập cho năm tới lớn hơn số dư bên Có TK 2293, kế toán lập dự phòng bổ sung và ghi:**

**Nợ TK 642**

**Có TK 229 (2293)**

**+ Nếu số cần lập cho năm tới nhỏ hơn số dư bên Có TK 2293, kế toán hoàn nhập phần thừa và ghi:**

**Nợ TK 229 (2293)**

**Có TK 642**

**+ Khi có bằng chứng xác định được khoản nợ phải thu khó đòi không thu hồi được thì kế toán thực hiện bút toán xóa nợ:**

**Nợ TK 111, 112, 331, 334: Phần tổ chức cá nhân bồi thường**

**Nợ TK 229- Số dự phòng đã lập**

**Nợ TK 642- Phần được tính vào chi phí**

**Có TK 131, 138,**

**+ Đối với các khoản nợ pahir thu khó đòi đã được xử lý xóa nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi**

**Nợ TK 111, 112**

**Có TK 711**

**+ Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn được bán theo giá thỏa thuận, tùy từng trường hợp thực tế, kế toán ghi:**

**Trường hợp các khoản nợ phải thu quá hạn chưa được lập dự phòng:**

**Nợ TK 111, 112 (theo giá bán thỏa thuận)**

**Nợ TK 642: Tổn thất từ việc bán**

**Có TK 131, 138**

**Trường hợp các khoản nợ phải thu quá hạn đã được lập dự phòng, nhưng số lập dự phòng không đủ để bì đắp tổn thất khi bán nợ, thì số tổn thất còn lại được hạch toán vào chi phí quản lý DN như sau:**

**Nợ TK 111, 112 (theo giá bán thỏa thuận)**

**Nợ TK 229 (2293)**

**Nợ TK 642: Tổn thất từ việc bán**

**Có TK 131, 138**

**Như vậy trong kế toán Việt Nam, việc xóa sổ khoản nợ phải thu khó đòi chỉ được thực hiện bằng một phương pháp là lập dự phòng phải thu khó đòi.**

**Theo kế toán Mỹ, việc xóa sổ khoản nợ phải thu khó đòi được thực hiện theo 1 trong 2 phương pháp:**

**(1) Phương pháp xóa sổ trực tiếp: Đây là là phương pháp áp dụng cho các trường hợp các khoản nợ phải thu khó đòi có giá trị nhỏ.**

**Theo phương pháp này khi có bằng chứng phát sinh khoản nợ phải thu không đòi được, kế toán tiến hành xóa sổ:**

**Nợ TK Chi phí nợ xấu (Bad debt Expense)**

**Có TK phải thu khách hàng (Account Receivable)**

**Khi đã xóa sổ nhưng sau đó thu được tiền thì kế toán thực hiện 2 định khoản:**

**+ Phục hồi lại khoản nợ phải thu khách hàng:**

**Nợ TK phải thu khách hàng**

**Có TK Chi phí nợ xấu**

**+ Thu tiền:**

**Nợ TK Tiền (cash)**

**Có TK phải thu khách hàng**

**(2) Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi. Đây là phương pháp sử dụng để xóa sổ các khoản nợ phải thu khó đòi có giá trị lớn.**

**+ Cũng giống kế toán Việt Nam, vào cuối mỗi niên độ kế toán sẽ tiến hành lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:**

**Nợ TK Chi phí nợ xấu**

**Có TK Dự phòng phải thu khó đòi (Allowance for doubtful Accounts)**

**+ Khi phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi, kế toán xóa sổ:**

**Nợ TK Dự phòng phải thu khó đòi (Allowance for doubtful Accounts)**

**Có TK phải thu khách hàng**

**+ Khi đã xóa sổ nhưng sau đó thu được tiền thì kế toán thực hiện 2 định khoản:**

 **Phục hồi lại khoản nợ phải thu khách hàng:**

**Nợ TK phải thu khách hàng**

**Có TK Dự phòng phải thu khó đòi**

 **Thu tiền:**

**Nợ TK Tiền (cash)**

**Có TK phải thu khách hàng**

**Như vậy giữa kế toán Việt Nam và Mỹ có sự tương đồng về phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi. Tuy nhiên, khi thu hồi được khoản nợ đã xóa sổ thì theo kế toán Việt Nam, số tiền thu được sẽ ghi vào thu nhập khác, còn trong kế toán Mỹ thì ghi vào TK dự phòng phải thu khó đòi (bên Có). Điều này làm cho thông tin về chi phí và thu nhập ở 2 quốc gia có sự khác biệt. Ở Việt Nam, số lập dự phòng đã giảm và thu nhập tăng, kế toán Mỹ thông tin không đổi.**